



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

TT	MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ	GHI CHÚ
<b>Học kỳ I</b>		<b>18</b>	
1	Tổng quan Internet và E- learning	4	
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	5	
3	Reading 1 (Đọc hiểu 1)	2	
4	Listening and Speaking 1 (Nghe nói 1)	2	
5	Writing 1 (Viết 1)	2	
6	Communicative Grammar 1 (Ngữ pháp giao tiếp 1)	3	
<b>Học kỳ II</b>		<b>13</b>	
1	Pháp luật đại cương	2	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
3	Reading 2 (Đọc hiểu 2)	2	
4	Listening and Speaking 2 (Nghe nói 2)	2	
5	Writing 2 (Viết 2)	2	
6	Foreign Language 2 - Basic 1 (Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 1)	3	
<b>Học kỳ III</b>		<b>19</b>	
<b>3.1. Các môn học bắt buộc</b>		<b>13</b>	
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
2	Foreign Language 2 - Basic 2 (Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 2)	3	
3	Listening and Speaking 3 (Nghe nói 3 - Preliminary)	2	
4	Writing 3 (Viết 3 - Preliminary)	3	
5	Reading 3 (Đọc hiểu 3 - Preliminary)	2	
<b>3.2. Các môn học tự chọn: 06 tín chỉ</b>		<b>6</b>	
1	Pronunciation (Phát âm)	2	
2	Introduction to Linguistics (Nhập môn Ngôn ngữ học)	4	
3	Graphic Design (Đồ họa ứng dụng)	2	
<b>Học kỳ IV</b>		<b>17</b>	
<b>4.1. Các môn học bắt buộc</b>		<b>11</b>	
1	Oral Translation 1 (Phiên dịch 1)	2	
2	Foreign Language 2 - Basic 3 (Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 3)	2	
3	Listening and Speaking 4 (Nghe nói 4 - Independent)	2	
4	Writing 4 (Viết 4 - Independent)	3	
5	Reading 4 (Đọc hiểu 4 - Independent)	2	
<b>4.2. Các môn học tự chọn: 06 tín chỉ</b>		<b>6</b>	
1	Communicative Grammar 2 (Ngữ pháp giao tiếp 2)	2	
2	World Literature Survey (Khảo luận văn học thế giới)	2	
3	English Teaching Methodology 1 (Phương pháp Giảng dạy Tiếng Anh)	2	
4	Event Management (Tổ chức sự kiện)	2	
<b>Học Kỳ V</b>		<b>16</b>	
1	Foreign Language 2 - Basic 4 (Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 4)	2	

2	Written Translation 1 (Biên dịch 1)	2	
3	Listening and Speaking 5 (Nghe nói 5 - Advanced)	2	
4	Writing 5 (Viết 5 - Advanced)	3	
5	Reading 5 (Đọc hiểu 5 - Advanced)	2	
6	Oral Translation 2 (Phiên dịch 2)	2	
7	British Literature 1 (Văn học Anh 1)	3	
<b>Học kỳ VI</b>		<b>14</b>	
<b>6.1. Các môn học bắt buộc</b>		<b>12</b>	
1	Writing 6 (Viết 6 - Proficient)	3	
2	Reading 6 (Đọc hiểu 6 - Proficient)	2	
3	Listening and Speaking 6 (Nghe nói 6 - Proficient)	2	
4	Written Translation 2 (Biên dịch 2)	2	
5	British Literature 2 (Văn học Anh 2)	3	
<b>6.2. Các môn học tự chọn: 02 tín chỉ</b>		<b>2</b>	
1	Academic Writing (Viết học thuật)	2	
2	Tiếng Việt thực hành	2	
<b>Học kỳ VII</b>		<b>14</b>	
<b>7.1. Các môn học bắt buộc</b>		<b>12</b>	
1	American Literature (Văn học Mỹ)	3	
2	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	3	
3	Web Design (Thiết kế web cơ bản)	2	
4	Oral Translation 3 (Phiên dịch 3)	2	
5	Written Translation 3 (Biên dịch 3)	2	
<b>7.2. Các môn học tự chọn: 02 tín chỉ</b>		<b>2</b>	
1	English Teaching Methodology 2 (Phương pháp Giảng dạy Tiếng Anh 2)	2	
2	Phân tích số liệu khoa học xã hội (SPSS)	2	
<b>Học kỳ VIII</b>		<b>7</b>	
1	Khóa luận tốt nghiệp	7	
2	Hoặc học học phân thay thế	7	
-	Specialized Translation (Dịch chuyên đề)	3	
-	World Literature (Văn học thế giới)	2	
-	Professional Communication (Truyền thông chuyên nghiệp)	2	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>118</b>	